

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 04/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và ông Nguyễn Hồng Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2018/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/HSST- QĐ ngày 25/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/9/1979, tại huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Đội 17, xã Tr H, huyện Tr N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Tổ 3, khu T L 6, phường C Th, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B, sinh năm: 1957 và bà Đoàn Thị Nh, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 11/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/8/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả , có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:- Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1981

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982

Cùng nơi cư trú: Tổ 5, khu T L 6, phường C Th, thành phố D, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Lê Mai H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Ngọc L ngủ dậy tại nhà riêng thuộc tổ 5, khu T L 6, phường C Th, thành phố D thì phát hiện cửa nhà mở hé và bị mất trộm tài sản gồm 01 túi xách của chị L bên trong có 20.081.000 đồng, một số hóa đơn thu mạng Internet, 02 thẻ ngân hàng để trên nóc tủ nhựa gần cửa chính và 02 điện thoại Samsung Galaxy J7 của chị L và anh M để trên đầu giường. Chị L đã đến Công an phường C Th trình báo và kể lại cho bạn là chị Lê Mai H biết. Sau đó chị H phát hiện tài khoản zalo của chị L vẫn hoạt động nên gọi video đến, thì thấy Trần Văn D là người ở trọ gần nhà chị bắt máy, chị H đã chụp được ảnh D và báo cho chị L biết chỗ trọ của D. Chị L cùng người nhà đến phòng trọ của D, phát hiện chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 của chị L ở đó và mời Công an đến làm việc. Cơ quan Công an đã thu giữ của D: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7; 01 điện thoại Nokia 105 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 10/10/2018 và số 109 ngày 08/11/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của chị Phạm Thị Ngọc L trị giá 2.500.000 đồng; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của anh Nguyễn Văn M trị giá 2.605.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D khai nhận: Từ tháng 02/2018, bị cáo đến thuê phòng trọ tại tổ 3, khu T L 6, phường C Th, thành phố D để ở và làm nghề chạy xe ôm. Trước đó, bị cáo có quan hệ quen biết với một người tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ mà chỉ thấy T nói T quê ở Thanh Hóa ra D và thấy T hay ngủ tại ghế đá ở rặng thông khu vực bến do). Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 27/8/2018 khi bị cáo đang ngủ thì có tiếng người gọi. Bị cáo tỉnh dậy hỏi thì thấy là tiếng của T trả lời và T hỏi bị cáo có đi làm với T không. Bị cáo hiểu ý T rủ đi trộm cắp cùng T. Bị cáo đồng ý và nói với T có ở gần đây không nếu ở gần thì bị cáo không đi vì bị cáo ngại, T nói bị cáo chỉ việc trông cho T còn T vào trộm cắp. Bị cáo đã mở cửa cho T vào trong phòng trọ ngồi uống nước. Khi vào trong phòng trọ T tiếp tục nói với bị cáo T đã cạy cửa gần ra rồi bị cáo chỉ việc ngồi trông thôi. Sau đó bị cáo và T đi bộ đến khu tập thể nhà hai tầng đối diện nhà tập thể năm tầng của nhà máy cơ khí trung tâm (cũ). Tại đây T bảo bị cáo trông người và cảnh giới cho T nên bị cáo ngồi gần khu vực cầu thang, quan sát thấy T ngồi xổm dùng tay cạy cửa một gian nhà. Một lúc sau T gọi bị cáo lại và bảo đi tìm một đoạn gỗ để T cạy cửa. Bị cáo đi đến quán ăn sáng gần đó nhặt được một đoạn gỗ dài khoảng 50cm đường kính khoảng 30cm đưa cho T. T nói bị cáo tiếp tục ra ngoài trông để T tiếp tục cạy cửa. T cạy được một lúc sau thì mở được cửa rồi đi vào trong nhà, mấy phút sau bị cáo thấy T đi ra tay phải T xách 01 túi xách nữ và đoạn gỗ còn tay trái T cầm 2 điện thoại di động. Bị cáo và T đi bộ đến cổng nhà trẻ Hoa Hồng, T kiểm tra túi xách lấy ra một tập tiền bị cáo không rõ là bao nhiêu. T đưa cho bị cáo 5 triệu đồng và 01 chiếc điện thoại di động. Số tiền còn lại cùng chiếc điện thoại di động T cầm và bỏ

đi đâu bị cáo không biết. Khi bị cáo cầm điện thoại về phòng trọ thì mới biết đó là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7, do điện thoại không có mặt khấu nên bị cáo đã tháo sim ra và lắp sim của điện thoại di động Nokia mà bị cáo đang dùng và lấy sim điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7 lắp vào điện thoại Nokia. Đến khoảng 15 giờ ngày 28/8/2018 bị cáo nhận được một cuộc gọi từ máy Sam Sung GalaxyJ7 nhưng không biết ai gọi vì họ không nói. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã đánh phôm và ghi lô đề của một người phụ nữ không quen biết hết tổng số tiền là 6.200.000 đồng trong đó có 5.000.000 đồng là do tiền bị cáo cùng T trộm cắp, còn 1.200.000 đồng là tiền do bị cáo chạy xe ôm mà có. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo đang ở phòng trọ thì có một số người đến và sau đó có Công an đến bắt bị cáo và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7; 01 điện thoại Nokia 105 có lắp sim và 500.000 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng là do chạy xe ôm mà có không liên quan đến việc phạm tội nên bị cáo đề nghị được trừ vào tiền án phí; chiếc điện thoại di động Nokia bị thu giữ là của bị cáo nhưng đã cũ không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu nhận lại. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại về tài sản là 20.000.000 đồng.

Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử là đúng người đúng tội.

Bị hại chị Phạm Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn M có lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

- Chị L khai: Khoảng 06 giờ ngày 27/8/2018 chồng chị là anh Nguyễn Văn M ngủ dậy và phát hiện cửa chính nhà chị đang khép lại. Anh M gọi và hỏi chị tối ngày 26/8/2018 chị có đóng cửa không nhưng chị bảo không đóng cửa vì khoảng 22 giờ cùng ngày anh M có cài cửa nhưng chỉ cài móm cửa vào mà không chốt cửa xuống đất theo thói quen. Chị và anh M kiểm tra lại tài sản trong nhà thì thấy mất 02 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7 màu vàng mua tháng 9/2016, trị giá mỗi cái là 5.700.000 đồng khi mua có chứng từ, hai chiếc điện thoại này để ở trên đầu giường ngủ của vợ chồng chị và 01 túi xách tay bằng da màu đen trong túi có 02 thẻ ATM và các giấy tờ chứng từ hóa đơn thu tiền cước sử dụng mạng FPT và tiền mặt là hơn 20.0081.000 đồng gồm các mệnh giá tiền khác nhau. Trong đó có 9.966.000 đồng là tiền chị thu cước trả trước mạng FPT của 08 hộ sử dụng mạng tại phường Q H thành phố D còn lại là tiền cá nhân của chị do vợ chồng chị tiết kiệm được mà có. Việc gia đình chị bị mất trộm chị đã kể cho bạn là Lê Mai H biết nên khoảng 17 giờ ngày 27/8/2018 chị đã được chị H cho biết chị H đã gọi điện Zalo của chị và chụp ảnh người nghe Zalo khi xem ảnh chị H đã phát hiện ra bị cáo đang ở trọ gần nhà rồi dẫn chị cùng em trai là Phạm Đức Đ và một số người bạn của Đ đến phòng trọ của bị cáo. Tại đây chị đã phát hiện thấy chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 mà chị đã bị mất. Sau đó Công an đã đến và bắt bị cáo và thu giữ tài sản. Tại cơ quan điều tra chị đã được nhận lại 01 chiếc điện thoại di động của chị nên không yêu cầu gì thêm. Đối với chiếc túi xách da do chị đã mua từ lâu giá trị không đáng kể nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc túi. Đối với 2 thẻ ATM chị đã tự đi làm lại nên không yêu cầu bị cáo phải thanh toán chi phí về việc

làm lại thẻ ATM. Chị và bị cáo thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo đã chấp nhận.

- Anh M khai: Anh khẳng định lời khai của chị Phạm Thị Ngọc L là đúng sự thật về thời gian, địa điểm cũng như nguồn gốc và số lượng về tài sản của gia đình anh bị mất. Ngoài ra anh còn khai số tiền bị mất là do nguồn tiền do vợ chồng anh tiết kiệm được khoảng 11 triệu đồng ngày 26/8/2018 anh đã đưa cho chị L đi mua giường (nhưng chị L chưa mua) và chỉ tiêu hết bao nhiêu thì anh không biết, số tiền còn lại là do chị L đã thu tiền mạng FPT. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại.

Người làm chứng chị Lê Mai H có lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Chị và chị Phạm Thị Ngọc L là hàng xóm của nhau. Khoảng 8 giờ ngày 27/8/2018 chị L sang nhà chị và kể cho chị nghe về việc gì đình chị L bị mất trộm tài sản, sau đó đến 16 giờ 30 phút cùng ngày chị thấy Zalo của chị L đang hoạt động nên chị có gọi video nhưng không lên tiếng thì có người đàn ông khoảng 40 tuổi nghe máy nên chị đã chụp lại màn hình. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày chị gặp và thông báo cho chị L biết và nhận ra người đàn ông đó trọ ở gần nhà chị vì chị bán quán nước nên đã nhiều lần nhìn thấy người đàn ông này đi qua quán của chị. Sau khi nhìn được ảnh của bị cáo chị L đã gọi cho anh Đ là em trai đến và cùng với mấy người thanh niên xóm đi bắt và báo cho Công an phường C Th. Còn việc thu giữ những tài sản gì tại phòng trọ của bị cáo chị không biết.

Tại bản cáo trạng số: 173/KSĐT-HS, ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Trần Văn Dân tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Trần Văn Dân từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/8/2018, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo. Bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Văn D không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 97 ngày 10/10/2018 và số 109 ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả; Biên bản và bản ảnh xác định hiện trường; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản ảnh vật chứng; Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu và các tài liệu khác. Với các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 27/8/2018, tại tổ 5, khu T L 6, phường C Th, thành phố D, Trần Văn D đã có hành vi trộm cắp 20.081.000 đồng và 02 điện thoại Samsung Galaxy J7 trị giá 5.105.500 đồng của chị Phạm Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn M. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 25.186.500 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã cùng đồng phạm tên Tùng trộm cắp 20.081.000 đồng và 02 điện thoại Samsung Galaxy J7 trị giá 5.105.500 đồng của chị Phạm Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn M. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 25.186.500 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo, là có căn cứ pháp luật.

[2.1] Ngoài ra, Trần Văn D khai ghi lô đề nhưng không xác định được lại lịch địa chỉ của người ghi, nên không đủ cơ sở xử lý.

[2.2] Đối với đồng phạm T cùng tham gia trộm cắp cùng D, quá trình điều tra chưa xác định được lại lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải

chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi được một phần trả cho bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã thu hồi được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của chị Lan. Trước khi mở phiên tòa anh M, chị L và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho chị L 20.000.000 đồng còn giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của anh M, anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 115 và 500.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại vì đã cũ không còn giá trị sử dụng, còn 500.000 đồng bị cáo yêu cầu được trừ vào số tiền bị cáo phải nộp án phí.

Đối với chiếc túi xách da đã cũ chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và 2 thẻ ATM chị L đã tự đi làm lại nên không yêu cầu bị cáo phải thanh toán chi phí về việc làm lại thẻ nên không đề cập giải quyết

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 27/8/2018.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105

- Trả lại bị cáo số tiền 500.000 đồng, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 36 /BB- THA, ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc L số tiền là 20.000.000 đồng.

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Phạm Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn D chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo và bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS; CA TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Chiến - Bàng Thị Hồng

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung

Nguyễn Ngọc Quân Nguyễn Hồng Quảng

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHSCông an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quân Nguyễn Hồng Quảng

Đào Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHSCông an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quân

Nguyễn Hồng Quảng

Đào Thị Kim Dung

